

Bản án số: 99/2023/HSST
Ngày: 01-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Trần Đại Minh.

Thư ký phiên tòa: ông Võ Đức Vũ Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/11/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: Gù), sinh năm 1988, sinh tại ..., tỉnh Phú Yên; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố ..., phường ..., thị xã ..., tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1968 và mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Tiền án:

- Ngày 12/11/2020, bị TAND thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 24/3/2021.

- Ngày 06/5/2022, bị TAND thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2022.

Tiền sự: Ngày 24/5/2023, bị Công an phường ..., thị xã ..., tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng rượu, bia, chất kích thích gây mất trật tự công cộng, số tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 19/4/2014, bị Công an phường ..., thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư.

- Ngày 27/01/2016, bị Công an phường ..., thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

- Ngày 30/9/2016, bị Công an phường ..., thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 200.000 đồng về hành vi có cử chỉ, lời nói thô bạo khiêu khích người khác.

- Ngày 22/02/2017, bị Công an phường ..., thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 750.000 đồng về hành vi say rượu, bia gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 13/3/2017, bị Chủ tịch UBND phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 06 tháng.

- Ngày 18/3/2017, bị Công an thị xã .., tỉnh Phú Yên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 30/5/2018, bị Công an phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên xử phạt 750.000 đồng về hành vi ném đá vào nhà người khác.

- Ngày 31/5/2018, bị Công an phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 04/7/2018, bị TAND thị xã .., tỉnh Phú Yên đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

- Ngày 12/9/2019, bị Công an phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên xử phạt 750.000 đồng về hành vi say rượu, bia gây rối trật tự công cộng (đã nộp phạt ngày 24/02/2020).

- Ngày 03/3/2020, bị Công an thị xã .., tỉnh Phú Yên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 01/6/2021, bị Công an phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên xử phạt 750.000 đồng về hành vi say rượu, bia gây rối trật tự công cộng.

Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giam ngày 24/6/2023. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Cai Văn Q, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố .., phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố .., phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1991; Địa chỉ: 19/15 Nguyễn .., phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 25/5/2023 đến 24/6/2023 Nguyễn Văn N đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại thị xã ... và thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/5/2023, Nguyễn Văn N đi bộ đến khu vực đường bê tông liên khu phố của phường .., thị xã .., tỉnh Phú Yên phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Citi, biển số 78F3-8454, màu nâu, trị giá 4.000.000 đồng của ông Cai Văn Q đang dựng bên hông một nhà dân nhưng không có người trông coi nên N đến dắt trộm xe. Dắt xe đi bộ được một đoạn thì N nhìn thấy xe mô tô biển số 78D1- 030.70, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen trị giá 7.000.000 đồng của bà Trần Thị N đang dựng ở bên hông một nhà kho chứa vật liệu xây dựng không ai trông coi. Lúc này, N dắt chiếc xe mô tô biển số 78F3-8454 vừa lấy trộm trước đó dựng vào sát lề đường, rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 78D1-030.70. Thấy trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên N lấy trộm xe rồi điều khiển xe đi đến khu vực cầu .., thuộc khu phố .., phường .., thị xã .. cất giấu xe vào bụi rậm rồi đi xuống gầm cầu ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 25/5/2023, bà Trần Thị N và ông Cai Văn Q phát hiện bị mất xe mô tô nên trình báo Công an thị xã .., tỉnh Phú Yên.

Vụ thứ hai: khoảng 23 giờ 50 phút ngày 23/6/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 78F3-0430 đến công viên hồ điều hòa Hồ Sơn, phường 5, thành phố Tuy

Hoà, tỉnh Phú Yên thì nhìn thấy anh Nguyễn Quốc Kđang nằm ngủ tại bãi cỏ công viên, để bên cạnh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, loại 128G, trị giá 18.750.000 đồng. Lúc này, N đi đến lấy trộm điện thoại nói trên của anh K rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng xăng dầu trung tâm, địa chỉ 43 Nguyễn .., phường ..., thành phố T để ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, anh K dùng điện thoại khác để định vị thì phát hiện vị trí điện thoại Iphone bị mất nên trình báo Công an phường 5, thành phố T. Sau đó, anh K cùng lực lượng Công an đi đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên người N chiếc điện thoại Iphone 14 pro mà anh K bị mất trộm. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 29.750.000 đồng.

Sau khi sự việc bị phát giác, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc xe mô tô trả cho ông Cai Văn Q , bà Trần Thị N và trả cho anh Nguyễn Quốc K điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro.

Qua điều tra, người bị hại anh Nguyễn Quốc Ktrình bày ngày 23/6/2023 ngoài điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro anh K còn bị mất trộm 02 chiếc nhẫn vàng 24K, nhưng bị cáo N không thừa nhận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ..., tỉnh Phú Yên kết luận: Xe mô tô biển số kiểm soát 78F3-8454, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Citi, sơn màu Nâu, số khung CT100DX, số máy CT100E1727881 có giá trị 4.000.000 đồng; Xe mô tô biển kiểm soát 78D1-030.70, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Yamaha, sơn màu Đỏ - Đen, số khung C630CY606415, số máy 5C63606476 có giá trị 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, tỉnh Phú Yên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, loại 128G, đã qua sử dụng có giá trị 18.750.000 đồng.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu: ông Cai Văn Q 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F3-8454; bà Trần Thị N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78D1-030.70 và anh Nguyễn Quốc K 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, loại 128G.

+ Tạm giữ chờ xử lý: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ Honda; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh mực; 01 (một) đôi dép xốp màu đen, trùm bàn chân, mỗi bên có 02 (hai) lỗ trống, kích cỡ dép số 44; 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đen, hiệu Masstel, đã qua sử dụng và số tiền 3.238.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của Nguyễn Văn N .

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTH ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N

với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ Honda; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh mực; 01 (một) đôi dép xốp màu đen, tràm bàn chân, mỗi bên có 02 (hai) lỗ trống, kích cỡ dép số 44; 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đen, hiệu Masstel, đã qua sử dụng và số tiền 3.238.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo N vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin nhận lại tài sản mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo. Ngoài ra bị cáo không trình bày tranh luận gì thêm.

Bị hại ông Nguyễn Quốc K trình bày: Ngày 23/6/2023 tôi bị mất tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 24k và 01 chiếc nhẫn trang sức vàng 24k. Tôi đã nhận lại chiếc điện thoại, chưa nhận được 02 chiếc nhẫn nhưng tôi không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại đối với tài sản mà tôi bị mất. Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Q và bà Nắng mặt nên không có lời trình bày.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 25/5/2023 và ngày 23/6/2023, trên địa bàn thị xã ... và thành phố T, tỉnh Phú Yên Nguyễn Văn N đã nhiều lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.750.000 đồng. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động, không làm ăn, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 25/5/2023, Nguyễn Văn N lấy trộm 01 xe mô tô, nhãn hiệu Citi, biển số 78F3-8454, màu nâu của ông Cai Văn Q trị giá 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 78D1- 030.70, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen của bà Trần Thị N trị giá 7.000.000 đồng; Ngày 23/6/2023 bị cáo N lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, loại 128G của ông Nguyễn Quốc K trị giá 18.750.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.750.000 đồng.

Bị cáo đã có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên xác định hành vi của bị cáo là phạm tội từ 02 lần trở lên. Bị cáo N có 02 tiền án, ngày 12/11/2020 bị TAND thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/3/2021 và ngày 06/5/2022, bị TAND thị xã ..., tỉnh Phú Yên xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2022. Ngày 25/5/2023 bị cáo đã phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo N có 01 tiền sự: Ngày 24/5/2023, bị Công an phường ..., thị xã ..., tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng rượu, bia, chất kích thích gây mất trật tự công cộng. Bị cáo N là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Công an phường ..., thị xã ... xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi uống rượu bia, gây rối trật tự công cộng, hành vi đánh nhau, xâm hại sức khỏe người khác, bị Chủ tịch UBND phường ..., thị xã ... áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, bị TAND thị xã ..., tỉnh Phú Yên đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học, tu sửa bản thân, sống tuân thủ pháp luật nhưng bị cáo đã không biết ăn năn hối cải mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội là xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với tài sản bị hại Nguyễn Quốc K trình bày bị mất vào ngày 23/6/2023 gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 24k và 01 chiếc nhẫn trang sức vàng 24k. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, không thừa nhận lấy trộm 01 chiếc nhẫn cưới vàng 24k và 01 chiếc nhẫn trang sức vàng 24k như bị hại K trình bày. Ngoài lời khai của bị hại K, bị hại K cũng không cung cấp được tài

liệu, chứng cứ nào khác. Tại phiên tòa, bị hại K trình bày đã nhận lại tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro nên không yêu cầu bị cáo N bồi thường và không yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết đối với các tài sản đã bị mất nên HĐXX không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Cai Văn Q , bà Trần Thị N, ông Nguyễn Quốc K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy tài sản gồm 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ Honda; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh mực; 01 (một) đôi dép xốp màu đen, trùm bàn chân, mỗi bên có 02 (hai) lỗ trống, kích cỡ dép số 44; 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đen, hiệu Masstel, đã qua sử dụng và số tiền 3.238.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo N , vì không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo xin nhận lại tài sản nên cần tuyên trả lại cho bị cáo N .

Đối với 01 xe mô tô biển số 78F3-0430 Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã ..., tỉnh Phú Yên để giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N gồm 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ Honda; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh mực; 01 (một) đôi dép xốp màu đen, trùm bàn chân, mỗi bên có 02 (hai) lỗ trống, kích cỡ dép số 44; 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đen, hiệu Masstel, đã qua sử dụng và số tiền 3.238.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên và biên lai thu tiền số 0002731 ngày 24/10/2023 của Cục thi hành án tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tân Sang